

Số: 274/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận sinh viên vào nội trú ký túc xá, năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-ĐHSP ngày 29/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 388 sinh viên vào nội trú ký túc xá đợt tháng 9, năm học 2023 - 2024 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường về công tác Quản lý sinh viên ở khu nội trú.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, CTCT và HSSV, Thanh tra Đào tạo, Giám đốc Ký túc xá, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TC-HC, CTCT và HSSV.My

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT VÀO NỘI TRÚ KÝ TÚC XÁ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

*(kèm theo Quyết định số 2741/QĐ-ĐHSP ngày 09 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
1	49.01.101.004	Hoàng Thị Minh	Thư	18.10.2004	Sư phạm Toán
2	49.01.101.006	Đỗ Duy	An	26.08.2005	Sư phạm Toán
3	49.01.101.011	Nguyễn Thị Vân	Anh	03.02.2005	Sư phạm Toán
4	49.01.101.021	Nguyễn Thị Thùy	Dung	21.02.2005	Sư phạm Toán
5	49.01.101.022	Nguyễn Hùng	Dũng	04.05.2005	Sư phạm Toán
6	49.01.101.038	Nguyễn Quốc	Khánh	14.12.2005	Sư phạm Toán
7	49.01.101.059	Kiều Thị Kim	Ngân	29.03.2005	Sư phạm Toán
8	49.01.101.069	Võ Thị Lan	Nhi	06.05.2002	Sư phạm Toán
9	49.01.101.076	Ngô Hoàng Xuân	Quang	27.05.2005	Sư phạm Toán
10	49.01.101.083	Nguyễn Tuấn	Tài	11.11.2005	Sư phạm Toán
11	49.01.101.094	Hồ Thị Quỳnh	Tiên	07.12.2005	Sư phạm Toán
12	49.01.102.017	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	02.04.2005	SP Vật lý
13	49.01.102.027	Diệp Tường	Vy	16.09.2005	SP Vật lý
14	49.01.103.004	Nguyễn Thúy Quỳnh	Anh	09.06.2005	SP Tin học
15	49.01.103.011	Dương Thị Thu	Diễm	23.04.2005	SP Tin học
16	49.01.103.012	Cao Huỳnh Hạnh	Dung	15.01.2005	SP Tin học
17	49.01.103.015	Nguyễn Đức	Duy	04.08.2005	SP Tin học
18	49.01.103.050	Lư Thị Như	Mỹ	30.01.2005	SP Tin học
19	49.01.103.061	Phạm Quý	Phí	10.08.2005	SP Tin học
20	49.01.103.084	Trương Thanh	Toàn	08.09.2005	SP Tin học
21	49.01.103.089	Cao Minh	Trí	06.09.2005	SP Tin học
22	49.01.104.020	Ngô Lê Đức	Duy	12.04.2005	Công nghệ Thông tin
23	49.01.104.030	Trần Hoàng	Đạt	23.11.2005	Công nghệ Thông tin
24	49.01.104.038	Nguyễn Đức	Hải	31.07.2005	Công nghệ Thông tin
25	49.01.104.042	Hà Đăng	Hiệp	20/10/2005	Công nghệ Thông tin
26	49.01.104.073	Nguyễn Minh	Khôi	22.08.2005	Công nghệ Thông tin
27	49.01.104.087	Hoàng Quý	Lương	14.01.2005	Công nghệ Thông tin
28	49.01.104.103	Ngô Ý	Nhi	26.01.2005	Công nghệ Thông tin
29	49.01.104.107	Trần Hoàng	Phát	23.11.2005	Công nghệ Thông tin
30	49.01.104.112	Nguyễn Mạnh	Phú	26.01.2005	Công nghệ Thông tin
31	49.01.104.130	Vũ Thế	Tâm	18.02.2005	Công nghệ Thông tin
32	49.01.104.135	Nguyễn Thị Thu	Thảo	23.02.2005	Công nghệ Thông tin

uất

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
33	49.01.104.139	Bùi Nhân	Thế	31.10.2005	Công nghệ Thông tin
34	49.01.104.142	Đoàn Quang	Thiệu	20.12.2005	Công nghệ Thông tin
35	49.01.104.159	Lưu Thi	Trung	29.10.2005	Công nghệ Thông tin
36	49.01.104.162	Hứa Thiên	Trường	15.11.2005	Công nghệ Thông tin
37	49.01.104.173	Bạch Triều	Vĩ	25.08.2005	Công nghệ Thông tin
38	49.01.104.180	Nguyễn Uyên	Vy	16.09.2003	Công nghệ Thông tin
39	49.01.105.026	Hồ Ngọc	Ngân	16.06.2005	Vật lý
40	49.01.105.036	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	27.09.2005	Vật lý
41	49.01.106.069	Đỗ Trung	Sơn	28.12.2005	Hóa học
42	48.01.106.039	Tô Thành	Long	22.02.2004	Hóa học
43	49.01.201.013	Dương Nguyễn Vĩnh	Kỳ	06.09.2004	SP Hóa học
44	49.01.201.019	Nguyễn Công	Thuận	11.11.2005	SP Hóa học
45	48.01.201.004	Nguyễn Quách Mai	Anh	12.05.2004	SP Hóa học
46	49.01.301.001	Nguyễn Đặng Hồng	Ngân	31.08.2005	SP Sinh học
47	49.01.301.009	Nguyễn Trần Thúy	Hiền	08.05.2005	SP Sinh học
48	49.01.301.010	Nguyễn Ngọc	Hoàn	03.11.1996	SP Sinh học
49	49.01.301.012	Cao Thị Phương	Mai	02.11.2005	SP Sinh học
50	49.01.301.030	Nguyễn Quỳnh	Trang	27.05.2005	SP Sinh học
51	49.01.401.016	Kiểm Tuệ	Ân	26.04.2005	SP Khoa học Tự nhiên
52	49.01.401.038	Nông Thị Hồng	Gấm	10.08.2003	SP Khoa học Tự nhiên
53	49.01.401.040	Trần Thị Hồng	Giang	29.07.2005	SP Khoa học Tự nhiên
54	49.01.401.047	Nguyễn Bùi Ngân	Hào	18.01.2005	SP Khoa học Tự nhiên
55	49.01.401.048	Trần Gia	Hào	29.11.2005	SP Khoa học Tự nhiên
56	49.01.401.050	Đỗ Dương Gia	Hân	23.08.2005	SP Khoa học Tự nhiên
57	49.01.401.087	Trịnh Phương	Linh	09.03.2005	SP Khoa học Tự nhiên
58	49.01.401.097	Khu Trần Nhật	Minh	20.06.2005	SP Khoa học Tự nhiên
59	49.01.401.101	Võ Ngọc Thảo	My	28.08.2005	SP Khoa học Tự nhiên
60	49.01.401.110	Nguyễn Ngọc	Phát	06.06.2004	SP Khoa học Tự nhiên
61	49.01.401.110	Danh Thị Bửu	Ngọc	07.10.2005	SP Khoa học Tự nhiên
62	49.01.401.113	Trần Thị Như	Ngọc	23.10.2005	SP Khoa học Tự nhiên
63	49.01.401.120	Nguyễn Thị Hoài	Nhân	04.10.2005	SP Khoa học Tự nhiên
64	49.01.401.135	Nguyễn Quỳnh	Như	10.09.2005	SP Khoa học Tự nhiên
65	49.01.401.149	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07.01.2004	SP Khoa học Tự nhiên
66	49.01.401.164	Nguyễn Thị Hoài	Thu	13.05.2005	SP Khoa học Tự nhiên
67	49.01.401.165	Nguyễn Trương Đoan	Thục	21.10.2005	SP Khoa học Tự nhiên
68	49.01.401.167	Lê Hoàng Kim	Thư	27.03.2005	SP Khoa học Tự nhiên
69	49.01.401.178	Trương Võ Anh	Trà	28.11.2005	SP Khoa học Tự nhiên
70	49.01.402.004	Mông Thị Thu	Hà	28.04.2005	SP Công nghệ
71	49.01.601.006	Võ Thị Thúy	Vi	10.11.2005	SP Ngữ văn
72	49.01.601.007	Nguyễn Đình Thuận	Ái	24.08.2005	SP Ngữ văn
73	49.01.601.009	Lê Thị Quỳnh	Anh	22.01.2005	SP Ngữ văn

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
74	49.01.601.011	Trương Quốc	Bảo	04.09.2005	SP Ngữ văn
75	49.01.601.059	Bùi Minh	Thư	17.04.2005	SP Ngữ văn
76	49.01.601.064	Kim Trung	Tín	26.02.2005	SP Ngữ văn
77	49.01.601.075	Châu Hải	Vân	06.05.2005	SP Ngữ văn
78	46.01.601.011	Lương Đức Vương	Anh	04.06.2002	SP Ngữ văn
79	49.01.602.001	Võ Quốc	Hưng	25.03.2005	SP Lịch sử
80	49.01.602.009	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	17.05.2005	SP Lịch sử
81	49.01.602.011	Ngô Thị Thúy	Hằng	03.10.2005	SP Lịch sử
82	49.01.602.028	Vũ Đoàn Kiều	Oanh	27.06.2004	SP Lịch sử
83	49.01.602.029	Trương Tuấn	Phong	28.03.2005	SP Lịch sử
84	49.01.602.034	Lê Quang	Thịnh	01.09.2004	SP Lịch sử
85	49.01.602.039	Vi Triệu	Vi	02.04.2005	SP Lịch sử
86	49.01.602.041	Lê Ngọc Hải	Yến	28.02.2005	SP Lịch sử
87	49.01.603.004	Păng Tas Y	Danh	24.12.2005	SP Địa lý
88	49.01.603.009	Trần Thị Út	Giàu	28.10.2005	SP Địa lý
89	49.01.603.012	Danh Hữu	Lộc	18.11.2005	SP Địa lý
90	49.01.603.018	Phi Sồn Ha	Tho	08.11.2005	SP Địa lý
91	49.01.603.019	Hoàng Thị Thu	Thu	10.03.2005	SP Địa lý
92	49.01.605.009	Thị	Lang	25.07.2005	Giáo dục Chính trị
93	49.01.606.014	Trần Ngọc Mỹ	Ánh	08.09.2005	Văn học
94	49.01.606.017	Nguyễn Hồ Thảo	Chi	28.02.2005	Văn học
95	49.01.606.023	Nguyễn Chí	Đức	05.05.2005	Văn học
96	49.01.606.031	Trương Thị Bảo	Hân	19.07.2005	Văn học
97	49.01.606.037	Ngô Khánh	Linh	03.01.2004	Văn học
98	49.01.606.061	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	26.04.2005	Văn học
99	49.01.606.075	Vạn Thọ Như	Thuần	07.05.2005	Văn học
100	49.01.606.086	Nguyễn Thị Mai	Trâm	09.06.2005	Văn học
101	49.01.606.089	Trần Ngọc Nhã	Trân	26.07.2005	Văn học
102	49.01.607.022	Nguyễn Gia	Hân	19.09.2005	Việt nam học
103	49.01.607.024	Lê Văn	Hậu	02.06.2003	Văn học
104	49.01.607.045	Nguyễn Bích	Ngọc	11.01.2005	Văn học
105	49.01.607.069	Nguyễn Bảo	Vy	15.06.2005	Việt nam học
106	49.01.607.091	Lê Hạnh	Vy	20.06.2005	Văn học
107	49.01.608.041	Đỗ Thị Mộng	Kiều	20.04.2005	Quốc tế học
108	49.01.608.044	Dương Trúc	Linh	06.05.2005	Quốc tế học
109	49.01.608.051	Lê Phương	Ngân	28.07.2005	Quốc tế học
110	49.01.608.063	Lâm Tuyết	Nhung	05.10.2005	Quốc tế học
111	49.01.608.065	Phạm Quỳnh	Như	07.06.2004	Quốc tế học
112	49.01.608.082	Tô Thái Lam	Thy	17.02.2005	Quốc tế học
113	49.01.608.105	Nguyễn Thị Như	Ý	15.12.2005	Quốc tế học
114	49.01.609.057	Đinh Thanh	Thuận	16.02.2005	Quản lý Giáo dục

2011/11/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
115	49.01.609.059	Bùi Thị Thu	Trang	02.02.2005	Quản lý Giáo dục
116	49.01.609.064	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	07.10.2005	Quản lý Giáo dục
117	49.01.611.025	Đặng Thị Kim	Hồng	11.03.2004	Tâm lý học
118	49.01.611.029	Nguyễn Phạm Thanh	Huyền	08.09.2005	Tâm lý học
119	49.01.611.031	Khổng Thị Xuân	Hương	16.06.2005	Tâm lý học
120	49.01.611.055	Trần Yên	Nhi	27.09.2005	Tâm lý học
121	49.01.611.063	Vũ Thị Thùy	Phương	06.05.2005	Tâm lý học
122	49.01.611.065	Nguyễn Bùi Như	Quỳnh	14.05.2005	Tâm lý học
123	49.01.611.077	Nguyễn Minh	Thuận	30.08.2005	Tâm lý học
124	49.01.611.078	Chu Thị Minh	Thư	09.07.2005	Tâm lý học
125	49.01.611.085	Rơ Ông Trần Hoài	Thương	06.10.2005	Tâm lý học
126	49.01.611.087	Y Vũ Yên	Tĩnh	03.11.2005	Tâm lý học
127	49.01.611.091	Nguyễn Quỳnh	Trâm	28.09.2005	Tâm lý học
128	49.01.612.024	Nguyễn Thị	Hải	07.10.1990	Công tác Xã hội
129	49.01.612.113	Trần Thị Mỹ	Xuyên	11.04.2005	Công tác Xã hội
130	49.01.613.008	Phạm Kiều Gia	Hân	20.01.2005	Địa lý học
131	49.01.614.002	Đặng Phước Trâm	Anh	17.03.2005	Tâm lý Giáo dục
132	49.01.614.011	Lưu Thị Mỹ	Duyên	20.11.2005	Tâm lý Giáo dục
133	49.01.614.036	Điều Thị	Mơ	28.02.2005	Tâm lý Giáo dục
134	49.01.614.048	Phùng Hạnh	Nhi	27.02.2005	Tâm lý Giáo dục
135	49.01.614.052	Nguyễn Xuân	Phúc	25.02.2005	Tâm lý Giáo dục
136	49.01.614.059	Nguyễn Võ Kim	Thanh	29.05.2005	Tâm lý Giáo dục
137	49.01.614.065	Cao Quốc	Thịnh	11.03.2004	Tâm lý Giáo dục
138	49.01.614.068	Đặng Ngọc	Thuyền	16.07.2003	Tâm lý Giáo dục
139	49.01.614.082	Trần Tường	Vân	09.08.2004	Tâm lý Giáo dục
140	49.01.616.001	Chiềng Vây	Sấm	28.04.2004	SP Lịch sử - Địa lý
141	49.01.616.004	Nguyễn Thị	An	11.09.2005	SP Lịch sử - Địa lý
142	49.01.616.007	Lê Thị Kim	Anh	22.08.2005	SP Lịch sử - Địa lý
143	49.01.616.018	Đào Viết	Chiến	29.09.2005	SP Lịch sử - Địa lý
144	49.01.616.025	Trần Hoàng	Đệ	09.06.2005	SP Lịch sử - Địa lý
145	49.01.616.033	Trương Thị Trà	Giang	25.10.2005	SP Lịch sử - Địa lý
146	49.01.616.034	Phạm Thanh	Hà	12.05.2005	SP Lịch sử - Địa lý
147	49.01.616.046	Rơ Mah	H'Huệ	21.12.2005	SP Lịch sử - Địa lý
148	49.01.616.073	Lê Thị Ngọc	Linh	02.10.2005	SP Lịch sử - Địa lý
149	49.01.616.074	Nguyễn Ngọc	Linh	11.12.2005	SP Lịch sử - Địa lý
150	49.01.616.075	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18.11.2005	SP Lịch sử - Địa lý
151	49.01.616.080	Lê Thị Yên	Ly	15.09.2005	SP Lịch sử - Địa lý
152	49.01.616.081	Nông Thị	Ly	01.09.2005	SP Lịch sử - Địa lý
153	49.01.616.090	Lê Đàm Diệu	My	20.06.2005	SP Lịch sử - Địa lý
154	49.01.616.095	Lâm Ngọc	Mỹ	18.05.2005	SP Lịch sử - Địa lý
155	49.01.616.103	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	15.05.2005	SP Lịch sử - Địa lý

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
156	49.01.616.104	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	19.01.2005	SP Lịch sử - Địa lý
157	49.01.616.107	Lê Thị Thảo	Nguyễn	30.10.2005	SP Lịch sử - Địa lý
158	49.01.616.109	Đỗ Ái	Ngân	26.01.2005	SP Lịch sử - Địa lý
159	49.01.616.124	Trương Vũ Quỳnh	Như	26.05.2005	SP Lịch sử - Địa lý
160	49.01.616.125	Bùi Huệ	Nương	29.12.2005	SP Lịch sử - Địa lý
161	49.01.616.137	Bùi Văn	Phương	30.12.2005	SP Lịch sử - Địa lý
162	49.01.616.141	Lại Thị Hồng	Quỳnh	24.08.2005	SP Lịch sử - Địa lý
163	49.01.616.144	Trần Thị Diễm	Quỳnh	25.02.2005	SP Lịch sử - Địa lý
164	49.01.616.153	Ka	Thăm	13.08.2005	SP Lịch sử - Địa lý
165	49.01.616.154	Mang	Thi	24.05.2005	SP Lịch sử - Địa lý
166	49.01.616.160	Trương Đặng Minh	Thuyết	06.03.2005	SP Lịch sử - Địa lý
167	49.01.616.162	Nguyễn Anh	Thư	29.09.2005	SP Lịch sử - Địa lý
168	49.01.616.166	Ngô Quỳnh	Tiên	29.08.2004	SP Lịch sử - Địa lý
169	49.01.616.172	Chu Thị	Trang	05.01.2005	SP Lịch sử - Địa lý
170	49.01.616.173	Hồ Thị Kiều	Trang	14.04.2005	SP Lịch sử - Địa lý
171	49.01.616.176	Võ Thị Minh	Trang	14.10.2005	SP Lịch sử - Địa lý
172	49.01.616.185	Đặng Minh	Triết	05.09.2005	SP Lịch sử - Địa lý
173	49.01.616.195	Lâm Minh	Tuấn	02.07.2002	SP Lịch sử - Địa lý
174	49.01.616.206	Nguyễn Công	Vương	05.08.2005	SP Lịch sử - Địa lý
175	48.01.616.166	Huỳnh Ngọc	Thúy	28.05.2004	SP Lịch sử - Địa lý
176	49.01.617.008	Đồng Lâm Mỹ	Chi	09.09.2005	Giáo dục học
177	49.01.617.043	Vũ Thị	Ngọc	28.11.2005	Giáo dục học
178	49.01.618.016	Quang Tú	Quỳnh	30.06.2005	Giáo dục Công dân
179	49.01.619.001	Dương Thị Như	Ái	15.12.2005	Du Lịch
180	49.01.701.002	Trần Thị Thùy	Dung	25.04.2005	SP tiếng Anh
181	49.01.701.004	Nguyễn Hoàng Thu	Thủy	11.04.2005	SP tiếng Anh
182	49.01.701.018	Đặng Việt	Chi	18.10.2005	SP tiếng Anh
183	49.01.701.027	Kiều Hoàng Thái	Hà	08.08.2005	SP tiếng Anh
184	49.01.701.032	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	27.11.2005	SP tiếng Anh
185	49.01.701.040	Tô Thúy	Hiền	26.07.2005	SP tiếng Anh
186	49.01.701.050	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06.10.2005	SP tiếng Anh
187	49.01.701.058	Lâm Ngọc Thảo	Lam	07.03.2005	SP tiếng Anh
188	49.01.701.076	Đỗ Hồng	Minh	26.08.2005	SP tiếng Anh
189	49.01.701.079	Nguyễn Trần Ái	My	14.07.2005	SP tiếng Anh
190	49.01.701.083	Quảng Thiên Thanh	Ngân	25.02.2005	SP tiếng Anh
191	49.01.701.086	Nông Công	Nghĩa	11.10.2005	SP tiếng Anh
192	49.01.701.090	Nguyễn Hà Phúc	Nguyên	29.08.2005	SP tiếng Anh
193	49.01.701.098	Quách Thiên	Nhi	28.09.2005	SP tiếng Anh
194	49.01.701.100	Đỗ Quỳnh	Như	03.01.2005	SP tiếng Anh
195	49.01.701.104	Ngô Huỳnh Việt	Phương	23.01.2005	SP tiếng Anh
196	49.01.701.109	Dương Ái Mỹ	Quỳnh	29.07.2005	SP tiếng Anh

ectet

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
197	49.01.701.112	Lê Thị Như	Quỳnh	25.01.2005	SP tiếng Anh
198	49.01.701.113	Nguyễn Đỗ Xuân	Quỳnh	29.11.2005	SP tiếng Anh
199	49.01.701.118	Huỳnh Phạm Quốc	Thái	05.09.2005	SP tiếng Anh
200	49.01.701.152	Đinh Nguyễn Yên	Vy	05.11.2005	SP tiếng Anh
201	49.01.704.006	Lý Xương	Bình	25.04.2005	SP tiếng Trung
202	49.01.704.014	Nguyễn Thị Yên	Nhi	19.07.2005	SP tiếng Trung
203	49.01.704.022	Dương Hải	Yến	02.05.2005	SP tiếng Trung
204	49.01.751.001	Từ Nữ Ái	Thanh	23.06.2004	Ngôn ngữ Anh
205	49.01.751.044	Nguyễn Hoàng	Giang	27.06.2005	Ngôn ngữ Anh
206	49.01.751.050	Nguyễn Thiên	Hà	24.10.2005	Ngôn ngữ Anh
207	49.01.751.051	Trần Thúy	Hạ	01.08.2005	Ngôn ngữ Anh
208	49.01.751.073	La Thị Thanh	Huyền	23.04.2005	Ngôn ngữ Anh
209	49.01.751.082	Đinh Đặng Vân	Khánh	27.03.2005	Ngôn ngữ Anh
210	49.01.751.095	Giang Trần Phương	Linh	11.03.2005	Ngôn ngữ Anh
211	49.01.751.100	Nguyễn Ngọc	Linh	23.04.2005	Ngôn ngữ Anh
212	49.01.751.109	Hoàng Thị Thu	Mai	22.04.2005	Ngôn ngữ Anh
213	49.01.751.132	Hồ Thảo	Nguyên	05.03.2005	Ngôn ngữ Anh
214	49.01.751.157	Trương Thị Hồng	Nhung	15.04.2005	Ngôn ngữ Anh
215	49.01.751.168	Trần Thái	Phương	09.08.2005	Ngôn ngữ Anh
216	49.01.751.217	Trần Thị	Trang	30.06.2005	Ngôn ngữ Anh
217	49.01.751.219	Phạm Hồng	Trâm	27.06.2005	Ngôn ngữ Anh
218	49.01.751.226	Lê Thị Thanh	Trúc	26.03.2005	Ngôn ngữ Anh
219	49.01.752.011	Phan Thành	Đạt	09.11.2005	Ngôn ngữ Nga
220	49.01.752.065	Trần Thị Huyền	Trang	28.12.2004	Ngôn ngữ Nga
221	49.01.753.026	Hà Thị Ngọc	Huyền	01.01.2005	Ngôn ngữ Pháp
222	49.01.753.034	Đinh Thị Mỹ	Ly	02.02.2005	Ngôn ngữ Pháp
223	49.01.753.046	Lê Thị Vân	Anh	19.08.2005	Ngôn ngữ Pháp
224	49.01.753.086	Nguyễn Lê Hoàng Minh	Tuệ	08.07.2005	Ngôn ngữ Pháp
225	48.01.753.023	Dương Thị	Hằng	18.01.2004	Ngôn ngữ Pháp
226	48.01.753.041	Bùi Nguyễn Ngọc	Mai	14.01.2004	Ngôn ngữ Pháp
227	49.01.754.001	Nguyễn Vũ Tường	Nhi	11.04.2005	Ngôn ngữ Trung
228	49.01.754.020	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	09.01.2005	Ngôn ngữ Trung
229	49.01.754.023	Lê Thị Ánh	Dương	04.09.2005	Ngôn ngữ Trung
230	49.01.754.030	Phan Thị Thanh	Hà	29.06.2005	Ngôn ngữ Trung
231	49.01.754.031	Võ Thị Thu	Hà	27.07.2005	Ngôn ngữ Trung
232	49.01.754.034	Nông Thị	Hạnh	04.02.2005	Ngôn ngữ Trung
233	49.01.754.036	Bùi Nhật	Hào	19.10.2005	Ngôn ngữ Trung
234	49.01.754.047	Hoàng Thị	Hồng	11.09.2005	Ngôn ngữ Trung
235	49.01.754.056	Nguyễn Thu	Huyền	07.11.2005	Ngôn ngữ Trung
236	49.01.754.061	Trương Diệp Gia	Khánh	06.10.2003	Ngôn ngữ Trung
237	49.01.754.063	Trần	Khện	01.01.2005	Ngôn ngữ Trung

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
238	49.01.754.064	Nguyễn Thị Tâm	Khuê	03.09.2005	Ngôn ngữ Trung
239	49.01.754.079	Nguyễn Nhật	Linh	05.06.2005	Ngôn ngữ Trung
240	49.01.754.083	Trương Thị	Linh	29.09.2005	Ngôn ngữ Trung
241	49.01.754.086	Huỳnh Nữ Ái	Ly	16.11.2005	Ngôn ngữ Trung
242	49.01.754.090	Hà Thị Ngọc	Mai	30.05.2005	Ngôn ngữ Trung
243	49.01.754.095	Võ Trần Giáng	My	24.05.2005	Ngôn ngữ Trung
244	49.01.754.097	Trần Như	Mỹ	20.11.2005	Ngôn ngữ Trung
245	49.01.754.104	Tài Thị Phương	Ngân	03.09.2005	Ngôn ngữ Trung
246	49.01.754.105	Trịnh Nguyễn Kim	Ngân	04.06.2005	Ngôn ngữ Trung
247	49.01.754.106	Trương Bảo	Ngân	12.05.2005	Ngôn ngữ Trung
248	49.01.754.110	Đỗ Trần Thanh	Ngọc	20.02.2005	Ngôn ngữ Trung
249	49.01.754.126	Hà Xuân	Nhi	01.07.2005	Ngôn ngữ Trung
250	49.01.754.132	Trần Nguyên Xuân	Nhi	21.07.2005	Ngôn ngữ Trung
251	49.01.754.137	Lê Thị Quỳnh	Như	31.10.2005	Ngôn ngữ Trung
252	49.01.754.142	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	04.10.2005	Ngôn ngữ Trung
253	49.01.754.147	Hồng Tú	Phương	27.12.2005	Ngôn ngữ Trung
254	49.01.754.152	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	23.08.2005	Ngôn ngữ Trung
255	49.01.754.155	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	04.07.2005	Ngôn ngữ Trung
256	49.01.754.159	Tưởng Trần Như	Quỳnh	12.12.2005	Ngôn ngữ Trung
257	49.01.754.160	Trần Thị Mai	Sang	13.03.2005	Ngôn ngữ Trung
258	49.01.754.180	Nguyễn Thị Thu	Thùy	27.10.2005	Ngôn ngữ Trung
259	49.01.754.188	Lê Minh	Thư	18.09.2005	Ngôn ngữ Trung
260	49.01.754.192	Đặng Thị Hoài	Thương	17.03.2005	Ngôn ngữ Trung
261	49.01.754.204	Võ Thị Bích	Trâm	19.12.2005	Ngôn ngữ Trung
262	49.01.754.209	Bùi Khánh	Vân	24.09.2005	Ngôn ngữ Trung
263	49.01.754.215	Dương Thị Khánh	Vinh	30.01.2005	Ngôn ngữ Trung
264	49.01.755.012	Vũ Kim	Chi	08.12.2005	Ngôn ngữ Nhật
265	49.01.755.014	Lê Thị Ngọc	Diệp	28.05.2005	Ngôn ngữ Nhật
266	49.01.755.021	Lưu Thị Hương	Giang	14.04.2005	Ngôn ngữ Nhật
267	49.01.755.026	Trần Thị Thu	Hà	12.12.2005	Ngôn ngữ Nhật
268	49.01.755.032	Triệu Minh	Hoàng	12.01.2005	Ngôn ngữ Nhật
269	49.01.755.034	Trịnh Thị Thanh	Huyền	01.02.2005	Ngôn ngữ Nhật
270	49.01.755.037	Trần Thị Thanh	Hương	30.09.2003	Ngôn ngữ Nhật
271	49.01.755.070	Lưu Nguyễn Xuân	Nhi	06.02.2005	Ngôn ngữ Nhật
272	49.01.755.079	Tô Thị Ý	Như	28.05.2005	Ngôn ngữ Nhật
273	49.01.755.090	Trần Thị Lan	Phương	17.09.2005	Ngôn ngữ Nhật
274	49.01.755.118	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	08.06.2005	Ngôn ngữ Nhật
275	49.01.755.124	Trần Triệu Hoàng	Trang	27.06.2005	Ngôn ngữ Nhật
276	49.01.755.125	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	18.10.2004	Ngôn ngữ Nhật
277	49.01.755.134	Nguyễn Phan Đông	Trúc	23.01.2005	Ngôn ngữ Nhật
278	49.01.755.149	Trần Thiện	Vĩ	15.08.2005	Ngôn ngữ Nhật

NG
PH
PH
MIN

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
279	44.01.755.083	Nguyễn Thị	Hương	17.10.2000	Ngôn ngữ Nhật
280	49.01.756.005	Lê Nguyễn Lân	Anh	13.05.2004	Ngôn ngữ Hàn Quốc
281	49.01.756.025	Lê Nguyên	Hạnh	29.07.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
282	49.01.756.036	Trần Tuyết	Hương	22.01.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
283	49.01.756.044	Phạm Ngọc	Linh	01.08.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
284	49.01.756.051	Bùi Nguyễn Hoài	Nam	26.02.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
285	49.01.756.067	Hứa Thị Quỳnh	Như	15.09.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
286	49.01.756.069	Trần Hồ Mỹ	Anh	25.02.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
287	49.01.756.085	Nguyễn Thị Thùy	Trang	06.11.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
288	49.01.756.094	Nguyễn Anh	Vũ	18.08.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
289	49.01.756.099	Lê Minh	Xuân	02.01.2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc
290	49.01.901.001	Thạch Thị Diễm	Trinh	20.02.2004	Giáo dục Tiểu học
291	49.01.901.003	Nguyễn Thị Khánh	An	13.10.2005	Giáo dục Tiểu học
292	49.01.901.006	Đồng Ngọc	Anh	19.07.2005	Giáo dục Tiểu học
293	49.01.901.007	Đoàn Châu Minh	Anh	19.09.2005	Giáo dục Tiểu học
294	49.01.901.008	Hồ Quỳnh	Anh	09.12.2005	Giáo dục Tiểu học
295	49.01.901.010	Ngô Phương	Anh	25.10.2005	Giáo dục Tiểu học
296	49.01.901.016	Lê Nguyệt	Ánh	16.10.2005	Giáo dục Tiểu học
297	49.01.901.020	Nguyễn Thị Mỹ	Ân	11.09.2005	Giáo dục Tiểu học
298	49.01.901.027	Trần Kim	Chi	01.04.2005	Giáo dục Tiểu học
299	49.01.901.028	Phùng Minh	Cường	10.01.2005	Giáo dục Tiểu học
300	49.01.901.033	Bùi Phan Tâm	Diệu	02.05.2005	Giáo dục Tiểu học
301	49.01.901.036	Lê Hoàng	Dung	17.01.2005	Giáo dục Tiểu học
302	49.01.901.037	Liều Thùy	Dung	27.05.2005	Giáo dục Tiểu học
303	49.01.901.045	Thạch Thị Mỹ	Duyên	19.11.2005	Giáo dục Tiểu học
304	49.01.901.049	Nguyễn Thị Thùy	Dương	16.10.2005	Giáo dục Tiểu học
305	49.01.901.057	Lê Thị	Giang	20.10.2005	Giáo dục Tiểu học
306	49.01.901.059	Trần Mai Trường	Giang	20.02.2005	Giáo dục Tiểu học
307	49.01.901.080	Quan Khánh	Hiền	07.12.2004	Giáo dục Tiểu học
308	49.01.901.090	Nguyễn Ngọc	Huyền	11.03.2005	Giáo dục Tiểu học
309	49.01.901.094	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	09.12.2005	Giáo dục Tiểu học
310	49.01.901.106	Ong Mỹ	Kim	03.12.2005	Giáo dục Tiểu học
311	49.01.901.112	Lữ Nguyệt	Linh	13.03.2005	Giáo dục Tiểu học
312	49.01.901.124	Lê Thị Nghi	Lộc	18.11.2005	Giáo dục Tiểu học
313	49.01.901.131	Dương Lê Trà	My	20.02.2005	Giáo dục Tiểu học
314	49.01.901.151	Nguyễn Thị	Nghĩa	15.07.2005	Giáo dục Tiểu học
315	49.01.901.167	Ngọc Thị	Nguyễn	30.04.2005	Giáo dục Tiểu học
316	49.01.901.171	Chu Thị Yến	Nhi	19.01.2005	Giáo dục Tiểu học
317	49.01.901.177	Nguyễn Ngọc	Nhi	11.11.2005	Giáo dục Tiểu học
318	49.01.901.178	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	20.08.2005	Giáo dục Tiểu học
319	49.01.901.188	Hồ Thị Tuyết	Nhung	17.03.2005	Giáo dục Tiểu học

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
320	49.01.901.201	Mai Nhật	Phú	02.10.2005	Giáo dục Tiểu học
321	49.01.901.225	Phan Trần Minh	Tâm	17.06.2005	Giáo dục Tiểu học
322	49.01.901.253	Nguyễn Mai	Thư	21.08.2004	Giáo dục Tiểu học
323	49.01.901.259	Lê Thị Song	Thương	15.01.2005	Giáo dục Tiểu học
324	49.01.901.268	Nguyễn Huỳnh Cát	Tiên	07.01.2005	Giáo dục Tiểu học
325	49.01.901.276	Nguyễn Vũ Tuyết Thành	Toại	27.03.2005	Giáo dục Tiểu học
326	49.01.901.277	Lê Thị Thanh	Trà	26.03.2005	Giáo dục Tiểu học
327	49.01.901.285	Trương Thị Kim	Trang	20.10.2005	Giáo dục Tiểu học
328	49.01.901.291	Lê Thị Bảo	Trân	21.05.2005	Giáo dục Tiểu học
329	49.01.901.300	Phạm Lê Thanh	Trúc	12.09.2005	Giáo dục Tiểu học
330	49.01.901.308	Cao Trần Phương	Uyên	15.07.2005	Giáo dục Tiểu học
331	49.01.901.317	Nông Thị	Văn	08.04.2005	Giáo dục Tiểu học
332	49.01.901.337	Phan Thị Như	Ý	12.02.2005	Giáo dục Tiểu học
333	46.01.901.248	Huỳnh Lê	Ngân	01.06.2001	Giáo dục Tiểu học
334	49.01.902.001	Đỗ Thị Lan	Anh	04.05.2004	Giáo dục Mầm non
335	49.01.902.009	Trần Phương	Anh	28.07.2004	Giáo dục Mầm non
336	49.01.902.019	Đặng Nữ Ngọc	Dàng	21.11.2005	Giáo dục Mầm non
337	49.01.902.022	Đoàn Ngọc Tường	Dung	22.09.2005	Giáo dục Mầm non
338	49.01.902.024	Khê Đặng Nữ	Duyên	16.05.2005	Giáo dục Mầm non
339	49.01.902.032	Ma Lại Hạt	Điều	19.06.2005	Giáo dục Mầm non
340	49.01.902.033	Lê Tiểu Nhật	Giang	27.02.2005	Giáo dục Mầm non
341	49.01.902.040	Võ Hồng	Hạnh	27.10.2005	Giáo dục Mầm non
342	49.01.902.045	Trương Võ Kim	Hằng	05.06.2005	Giáo dục Mầm non
343	49.01.902.047	Kiều Thị Nguyệt	Hân	23.04.2005	Giáo dục Mầm non
344	49.01.902.056	Phạm Thị Diễm	Hương	01.10.2005	Giáo dục Mầm non
345	49.01.902.058	Nguyễn Thị Dương	Khả	27.12.2005	Giáo dục Mầm non
346	49.01.902.078	Nguyễn Thị	Mẫu	26.07.2005	Giáo dục Mầm non
347	49.01.902.103	Đặng Nữ Thu	Nguyệt	08.02.2005	Giáo dục Mầm non
348	49.01.902.105	Lý Thanh	Nhã	15.03.2005	Giáo dục Mầm non
349	49.01.902.130	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	08.04.2005	Giáo dục Mầm non
350	49.01.902.135	Phạm Thị Huyền	Thanh	26.07.2005	Giáo dục Mầm non
351	49.01.902.139	Đồng Thị Thanh	Thảo	19.05.2005	Giáo dục Mầm non
352	49.01.902.142	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	24.05.2005	Giáo dục Mầm non
353	49.01.902.143	Phan Thị Thanh	Thảo	20.04.2005	Giáo dục Mầm non
354	49.01.902.160	Dụng Thị Nữ	Tiên	15.05.2005	Giáo dục Mầm non
355	49.01.902.195	Úc Nữ Kim	Xoan	11.10.2005	Giáo dục Mầm non
356	49.01.902.205	Nguyễn Thị Mỹ	Yên	25.04.2005	Giáo dục Mầm non
357	47.01.902.044	Cao Thị	Diệp	28.09.2003	Giáo dục Mầm non
358	49.01.903.002	Nguyễn Huy Phan	Anh	17.03.2005	Giáo dục Thể chất
359	49.01.903.007	Võ Tấn	Dũng	02.12.2005	Giáo dục Thể chất
360	49.01.903.017	Nguyễn Anh	Khoa	31.12.2005	Giáo dục Thể chất

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
361	49.01.903.024	Nguyễn Văn	Nguyễn	21.02.2005	Giáo dục Thể chất
362	49.01.903.031	Trần Ngọc	Quý	29.11.2005	Giáo dục Thể chất
363	49.01.903.035	Phan Thị Thanh	Thảo	04.10.2005	Giáo dục Thể chất
364	49.01.903.044	Mai Nhật	Trường	02.05.2005	Giáo dục Thể chất
365	49.01.903.045	Trần Phan Hoàng	Tú	19.01.2005	Giáo dục Thể chất
366	49.01.903.047	Nguyễn Việt	Tùng	28.06.2005	Giáo dục Thể chất
367	49.01.904.007	Hồ Thị Thùy	Dương	25.09.2005	Giáo dục Đặc biệt
368	49.01.904.013	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22.12.2005	Giáo dục Đặc biệt
369	49.01.905.001	Thạch Quốc	Đạt	27.03.2005	Giáo dục QPAN
370	49.01.905.003	R' Chăm	Diêm	22.09.2004	Giáo dục QPAN
371	49.01.905.004	Thạch	Đại	22.10.2005	Giáo dục QPAN
372	49.01.905.006	Đỗ Đăng Lệ	Đình	24.02.2005	Giáo dục QPAN
373	49.01.905.009	Nguyễn Thu	Hiền	20.06.2005	Giáo dục QPAN
374	49.01.905.012	Quách Thị Thu	Hương	25.11.2005	Giáo dục QPAN
375	49.01.905.018	Võ Ngọc Bích	Nga	20.02.2005	Giáo dục QPAN
376	49.01.905.023	Lê Thị Tổ	Nữ	04.08.2005	Giáo dục QPAN
377	49.01.905.024	Lê Trần Tổ	Ny	26.12.2005	Giáo dục QPAN
378	49.01.905.027	Y	Phương	29.08.2005	Giáo dục QPAN
379	49.01.905.028	Nguyễn Văn	Quyên	06.05.2005	Giáo dục QPAN
380	49.01.905.029	Trần Thị Như	Quỳnh	13.02.2005	Giáo dục QPAN
381	49.01.905.032	Lê Minh	Tâm	30.12.2005	Giáo dục QPAN
382	49.01.905.033	Phạm Tiến	Thịnh	15.11.2005	Giáo dục QPAN
383	49.01.905.036	Lê Thị Bảo	Trân	22.08.2005	Giáo dục QPAN
384	49.01.905.039	Trần Văn	Vàng	16.02.2005	Giáo dục QPAN
385	49.01.905.040	Trần Chính	Văn	23.11.2005	Giáo dục QPAN
386	49.01.905.041	Nông Thúy Kiều	Vy	01.08.2005	Giáo dục QPAN
387	48.01.905.040	Nguyễn Thanh	Nam	03.06.2004	Giáo dục QPAN
388	47.01.905.006	Võ Lê Thanh	Huỳnh	19.02.2003	Giáo dục QPAN

Danh sách có 388 sinh viên, có 79 Nam và 309 Nữ

KT. HIỆU TRƯỞNG *relat*
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

mal
 Cao Anh Tuấn